

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2021/HS-ST  
Ngày: 16-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Ngọc Thắng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Huệ Tú
2. Ông Phạm Văn Thanh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:* Ông Trương Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 573/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4001/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với:

***- Các bị cáo:***

**1. Trương Chí T;** giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T1, xã T2, thị xã T3, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; con ông (không rõ) và con bà T5; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/5/2019 (có mặt).

**2. Trần Xuân N;** giới tính: N; sinh năm 1993 tại tỉnh Thừa Thiên - Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Thừa Thiên - Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông N4 và bà N5; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 01 người con (sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/5/2019 (có mặt).

**3. Nguyễn Thị Lệ U;** giới tính: Nữ; sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17 đường ĐX 128, phường U1, Thành phố U2, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông U3 và con bà U4 (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có chồng và 01 người con (sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**4. Phạm Thanh R:** giới tính: N; sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 182/60 đường R1, phường R2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông R3 và con bà R4; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 01 người con (sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/5/2019 (có mặt).

**5. Đặng Lê D;** giới tính: N; sinh năm 1981 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19 D1, Phường D2, Quận D3, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông D4 và con bà D5; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 01 người con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/5/2019 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn B; địa chỉ: 579/54/6A đường B1, Phường B2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người bào chữa:*

1. Luật sư X và Luật sư X1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng Luật sư X2 bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh R (có mặt).

2. Luật sư Y, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty Luật TNHH Y1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ U (có mặt).

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2018, Trương Chí T chuẩn bị công cụ, phương tiện, bao bì, nhãn mác để sản xuất, buôn bán bao cao su giả nhãn hiệu Durex, gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y và thuê nhà tại số 1841/50A Q, tổ 2, KP2A, phường Đ, Quận Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh, làm địa chỉ kinh doanh, buôn bán bao cao su giả, gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y và một số loại bao cao su nhãn hiệu khác mua có xuất xứ từ Trung Quốc.

Để tiến hành sản xuất, T tìm mua bao cao su không nhãn mác, không bao bì từ Trung Quốc của một đối tượng tên Đông (không rõ nhân thân lai lịch) và mua các bao bì, nhãn mác, nguyên liệu của các đối tượng (không rõ lai lịch) trên các trang mạng xã hội. T đã thuê Nguyễn Thị Lệ U và trang bị công cụ, phương tiện, nguyên liệu, bao bì, nhãn mác rồi hướng dẫn U sản xuất bao cao su giả tại địa chỉ đường C, phường C1, Thành phố U2, tỉnh Bình Dương, với mức lương 4.000.000 đồng/tháng, đến tháng 11/2018, T trả tiền cho U theo sản phẩm 400 đồng/hộp bao cao su thành phẩm. Đến tháng 01/2019, T thuê Trần Xuân N và cung cấp công cụ, phương tiện, nguyên liệu, bao bì, nhãn mác, hướng dẫn N để sản xuất bao cao su giả, gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex tại nhà trọ của N địa chỉ 176/18A đường M, phường M1, quận M2, Thành phố Hồ Chí Minh, với mức lương 5.000.000 đồng/tháng.

Ban đầu các sản phẩm bao cao su và gel bôi trơn giả được thành bán cho các khách hàng có nhu cầu và về sau bán cho Phạm Thanh R. Trong quá trình

buôn bán các sản phẩm bao cao su, gel bôi trơn giả, thì Phạm Thanh R thuê nhà số 50/40/5 đường số 59, tổ 9, khu phố 2, Phường G1, quận G để làm nơi chứa hàng, thuê Đặng Lê D trông coi và giao hàng.

Qua công tác đấu tranh phòng chống hàng gian và hàng giả, lực lượng Công an đã phát hiện và thu giữ tang vật, cụ thể như sau:

- Vào lúc 14 giờ ngày 29/5/2019 một tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Cục Cảnh sát kinh tế - Bộ Công an phát hiện đối tượng Nguyễn B đang bốc dỡ 12 thùng carton chứa bao cao su và gel bôi trơn vào nhà số 50/40/5 đường số 59, tổ 9, khu phố 2, Phường G1, quận G cho các đối tượng Trần Hoàng V, Đặng Lê D là những người làm thuê cho đối tượng Phạm Thanh R. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm đối với Nguyễn B, Đặng Lê D, Trần Hoàng V. Theo kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì số hàng hóa thu giữ nêu trên là hàng giả và theo kết luận định giá thì số hàng giả này có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 2.205.504.686 đồng.

- Cùng thời gian 14 giờ ngày 29/5/2019, một tổ công tác khác của Phòng cảnh sát kinh tế - Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Cục Cảnh sát kinh tế - Bộ Công an và Công an phường M1, quận M2 đã tiến hành kiểm tra căn nhà số 176/18A, M, phường M1, quận M2, bắt quả tang Trần Xuân N, NLQ1, NLQ2 đang sản xuất hàng giả là bao cao su nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex K-Y để cung cấp cho Trương Chí T. Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm đối với Trần Xuân N, NLQ1, NLQ2. Theo kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì số hàng hóa thu giữ nêu trên là hàng giả và theo kết luận định giá thì số hàng giả này có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 938.383.388 đồng.

- Mở rộng điều tra, Phòng cảnh sát kinh tế - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp đối với Phạm Thanh R, Trương Chí T và khám xét khẩn cấp tại các địa điểm liên quan đến việc sản xuất buôn bán, hàng giả của các đối tượng, cụ thể như sau:

+ Tại nhà của Phạm Thanh R số 182/60 đường R1, phường R2, quận B, kết quả thu giữ một số sổ sách;

+ Tại nhà Trương Chí T số 1372 Q1, Phường Q3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả thu giữ một số tang vật theo Biên bản khám xét ngày 29/5/2019. Theo kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh là hàng giả và theo kết luận định giá thì số hàng giả này có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 21.792.240 đồng.

+ Tại kho của Trương Chí T số 1841/50A Q, tổ 2, KP2A, phường Đ, quận Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả thu giữ một số tang vật theo Biên bản khám xét ngày 29/5/2019. Theo kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì số hàng hóa thu giữ nêu trên là hàng giả và theo kết luận định giá thì số hàng giả này có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 1.883.004 đồng;

+ Tại nhà Nguyễn Thị Lệ U, địa chỉ: đường C, phường C1, TP U1, tỉnh Bình Dương, kết quả thu giữ một số tang vật theo Biên bản khám xét ngày 29/5/2019. Theo kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì số hàng hóa thu giữ nêu trên là hàng giả và theo kết luận định giá thì số hàng giả này có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 2.807.484.936 đồng;

- Ngoài ra, trước đó vào ngày 07/01/2019, Đội Quản lý thị trường số 12 kiểm tra đột xuất cơ sở sản xuất, kinh doanh bao cao su, địa chỉ số 140 đường ĐHT23, KP1, phường Đ, quận Đ1 do Trương Chí T làm chủ, đã thu giữ một số lượng lớn bao cao su giả, đến ngày 12/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đ1 đã chuyển vụ việc liên quan đến hành vi sản xuất hàng giả của Trương Chí T xảy ra tại quận Đ1 để nhập vào vụ án đang điều tra. Theo kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì số hàng hóa thu giữ nêu trên là hàng giả và theo kết luận định giá thì số hàng giả này có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 799.806.937 đồng.

Tại Cơ quan điều tra:

- Trương Chí T khai nhận: Khoảng tháng 7/2018, Trương Chí T mua công cụ, phương tiện, bao bì, nhãn mác để sản xuất, buôn bán bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex K-Y và thuê nhà tại số 1841/50A Q, tổ 2, KP2A, phường Đ, Quận Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh, làm địa chỉ kinh doanh, buôn bán bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex K-Y và một số loại bao cao su nhãn hiệu khác mua từ Trung Quốc về bán cho khách hàng có nhu cầu sử dụng, sau đó chỉ sản xuất để bán cho Phạm Thanh R và R bán ra thị trường. Trương Chí T đã trang bị công cụ, phương tiện, nguyên liệu, bao bì, nhãn mác cho Nguyễn Thị Lệ U và Trần Xuân N để sản xuất bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y. Ngoài ra, T còn khai nhận vào tháng 01/2019, T tổ chức sản xuất bao cao su giả thì bị Đội quản lý thị trường Quận Đ1 phát hiện thu giữ.

- Trần Xuân N khai: Vào khoảng tháng 01/2019, Trương Chí T thuê N để sản xuất bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex K-Y với mức trả lương 5.000.000 đồng/tháng đến trước ngày 29/5/2019 đã được T trả 1 tháng lương. Vào khoảng tháng 5/2019, do NLQ1 và NLQ2 có mối quan hệ là em vợ và em bà con vào ở cùng nhà trọ, Trần Xuân N thuê NLQ1 và NLQ2 phụ đóng gói, ép nylon cho bao bì bao cao su giả nhãn hiệu Durex. Đến ngày 29/5/2019, NLQ1 và NLQ2 bị bắt quả tang cùng với Trần Xuân N. NLQ1, NLQ2 chưa được Trần Xuân N trả tiền lương nào. Trần Xuân N xác nhận không cho NLQ1 và NLQ2 biết đây là hàng giả, công việc sản xuất gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex K-Y chỉ một mình Trần Xuân N thực hiện.

- Nguyễn Thị Lệ U khai: Khoảng tháng 7/2018, U bắt đầu sản xuất bao cao su giả theo yêu cầu của Trương Chí T, được T trả lương 4.000.000 đồng/tháng, sau đó được trả công theo sản phẩm là 500 đồng/hộp. Mỗi tháng U làm được từ 15 thùng đến 20 thùng. T trả tiền qua tài khoản số 0110336049 đứng tên chồng của U mở tại Ngân hàng Đông Á - Chi nhánh B Dương hoặc trả trực tiếp cho U.

- Phạm Thanh R khai: Khoảng tháng 7/2018 đã thỏa thuận với Trương Chí T cung cấp cho R cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu

Durex, K-Y với giá mua vào 3.000 đồng/hộp/3 cái bán ra 3.500 đồng/hộp/3 cái. Sau đó, R tiến hành thuê căn nhà số 50/40/5 đường 59, khu phố 2, Phường G1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 3.500.000 đồng/tháng để làm nơi chứa bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y và thuê Đặng Lê D với mức lương 6.000.000 đồng/tháng để giao nhận bao cao su giả từ Trương Chí T và phân phối bán cho khách hàng theo yêu cầu của Phạm Thanh R. Đến tháng 5/2019, R thuê thêm Trần Hoàng V với mức lương 4.000.000 đồng/tháng để phụ giúp việc giao hàng cùng Đặng Lê D. Việc kinh doanh mua bán bao cao su giả nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y, Phạm Thanh R không cho V biết, chỉ thuê V để phụ giúp cho D, đến khi bị bắt R chưa trả tiền công cho V.

Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Tất cả vật chứng thu giữ nêu trên gồm bao cao su, gel bôi trơn... đều là hàng giả;

Tổng giá trị tương đương hàng thật theo Kết luận định giá tài sản số: 1156/KL – HĐĐGTS ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố là 6.774.855.191 đồng (bao gồm 2.205.504.686 đồng + 938.383.388 đồng + 1.883.004 đồng + 21.792.240 đồng + 2.807.484.936 đồng + 799.806.937 đồng).

Tại bản cáo trạng số 544/CT - VKS - P3 ngày 10/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Chí T về “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Xuân N, Nguyễn Thị Lệ U về tội “Sản xuất hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Thanh R, Đặng Lê D về tội “Buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Hình sự;

Ngày 12/01/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và tuyên án đối với các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo Trương Chí T: 08 (tám) năm tù, về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.
- Xử phạt bị cáo Trần Xuân N: 03 (ba) năm tù, về tội “Sản xuất hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2019.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ U: 03 (ba) năm tù, về tội “Sản xuất hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh R: 07 (bảy) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.
- Xử phạt bị cáo Đặng Lê D: 03 (ba) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2019.

Ngày 22/01/2021, bị cáo Trương Chí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ/VC3-V1 ngày 08/02/2021.

Ngày 19/4/2021, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và tuyên án tại Bản án số 232/2021/HS-PT ngày 19/4/2021. Theo đó, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử và tuyên

hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Các bị cáo đều khai nhận hành vi như cáo trạng đã thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trương Chí T từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”;

+ Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ U, Trần Xuân N mỗi bị cáo từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Sản xuất hàng giả”;

+ Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt: bị cáo Phạm Thanh R từ 07 năm đến 08 năm tù, bị cáo Đặng Lê D từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”

+ Đồng thời buộc nộp lại tiền thu lợi bất chính và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư X1 bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh R trình bày: Luật sư đồng ý tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, tuy vậy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết: bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo T mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề, bằng với thời hạn đã tạm giam bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

- Luật sư X bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh R cũng đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư X1 tại phiên tòa hôm nay và trình bày thêm rằng do Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy án nên bị cáo R chưa có điều kiện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, sau đó thì dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp nên Luật sư không tiếp xúc được với bị cáo và cơ quan tố tụng để đóng số tiền mà bị cáo R đã thu lợi.

- Luật sư Y bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ U cho rằng trong suốt quá trình bị cáo Trương Chí T thuê bị cáo U sản xuất bao cao su thì bị cáo T không nói cho bị cáo U biết đó là hàng giả, mà T chỉ nói đó là hàng của công ty cần đóng gói nên bị cáo U không biết bản thân bị cáo sản xuất hàng giả. Đồng thời, bị cáo U có nhiều tình tiết giảm nhẹ là bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi đang mang thai; bị cáo đã nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh hiện tại của bị cáo khó khăn, chồng bị cáo bị tai nạn lao động nên khả năng lao động bị hạn chế, bản thân bị cáo hiện tại cũng bị bệnh, sức khỏe yếu. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để cho bị cáo U hưởng mức án thấp nhất là 03 năm tù.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng mức án đề nghị là đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, do đó vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội. Về phía các luật sư cũng giữ ngU quan điểm bào chữa, không ai tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

Mặc dù trước đây các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm và tuyên án (T: 8 năm tù, N: 03 năm tù, U: 03 năm tù; R: 07 năm tù và D: 03 năm tù), sau đó bị cáo Trương Chí T đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm. Tuy vậy vào ngày 19/4/2021 Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm và đã hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Do vậy, nay Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử lại từ đầu, theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Căn cứ theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của các bị cáo; các kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định và kết luận như sau:

- Vào lúc 14 giờ ngày 29/5/2019 Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Cục Cảnh sát kinh tế - Bộ Công an phát hiện thu giữ 12 thùng carton chứa bao cao su và gel bôi trơn vào nhà số 50/40/5 đường số 59, tổ 9, khu phố 2, Phường G1, quận G do đối tượng Nguyễn B giao cho các đối tượng Trần Hoàng V, Đặng Lê D là những người làm thuê cho đối tượng Phạm Thanh R. Theo kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì số hàng hóa thu giữ nêu trên là hàng giả và theo kết luận định giá thì số hàng giả này có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 2.205.504.686 đồng.

- Bên cạnh đó, cùng vào thời gian khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, một tổ công tác khác của Phòng cảnh sát kinh tế - Công an Thành phố Hồ Chí Minh

phối hợp với Cục Cảnh sát kinh tế - Bộ Công an và Công an phường M1, quận M2 đã tiến hành kiểm tra nhà số 176/18A, M, phường M1, quận M2 bắt quả tang Trần Xuân N có hành vi sản xuất hàng giả là bao cao su nhãn hiệu Durex và gel bôi trơn giả nhãn hiệu Durex, K-Y để cung cấp cho Trương Chí T. Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm đối với Trần Xuân N. Theo kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì số hàng hóa thu giữ nêu trên là hàng giả và theo kết luận định giá thì số hàng giả này có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 938.383.388 đồng.

- Mở rộng điều tra, ngày 29/5/2019, cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Phạm Thanh R, Trương Chí T và khám xét khẩn cấp tại các địa điểm liên quan đến việc sản xuất buôn bán, hàng giả của các đối tượng, cụ thể như sau:

+ Tại nhà Trương Chí T số 1372 Q1, Phường Q3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ một số tang vật theo kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh là hàng giả và theo kết luận định giá thì số hàng giả này có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 21.792.240 đồng.

+ Tại kho của Trương Chí T số 1841/50A Q, Tổ 2, KP2A, phường Đ, Quận Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ một số tang vật theo kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì số hàng hóa thu giữ nêu trên là hàng giả và theo kết luận định giá thì số hàng giả này có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 1.883.004 đồng;

+ Tại nhà Nguyễn Thị Lệ U, địa chỉ: đường C, phường C1, Thành phố U1, tỉnh Bình Dương thu giữ một số tang vật theo kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì số hàng hóa thu giữ nêu trên là hàng giả và theo kết luận định giá thì số hàng giả này có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 2.807.484.936 đồng;

- Ngoài ra trước đó vào ngày 07/01/2019, Đội Quản lý thị trường số 12 kiểm tra đột xuất cơ sở sản xuất, kinh doanh bao cao su, địa chỉ số 140 đường ĐHT23, KP1, phường Đ, Quận Đ1 do Trương Chí T làm chủ, đã thu giữ một số lượng lớn bao cao su giả, đến ngày 12/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận Đ1 đã chuyển vụ việc liên quan đến hành vi sản xuất hàng giả của Trương Chí T xảy ra tại Quận Đ1 để nhập vào vụ án đang điều tra. Theo kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì số hàng hóa thu giữ nêu trên là hàng giả và theo kết luận định giá thì số hàng giả này có giá trị tương đương với giá của hàng thật là 799.806.937 đồng.

Quá trình điều tra đã và tại phiên tòa hôm nay đã xác định:

Trương Chí T là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, bao bì, nhãn mác để sản xuất bao cao su giả và gel bôi trơn giả nhằm cung cấp bán cho Phạm Thanh R. Để thực hiện việc sản xuất hàng giả nêu trên thì bị cáo T thuê bị cáo Nguyễn Thị Lệ U 4.000.000 đồng/tháng để sản xuất hàng giả tại nhà của U và thuê Trần Xuân N 5.000.000 đồng/tháng để sản xuất hàng giả tại nhà trọ của N. Khi có bao cao su giả và gel bôi trơn giả thì T cung cấp cho Phạm Thanh R. Về phía R có thuê Đặng Lê D 6.000.000 đồng/tháng để trông coi và giao nhận hàng giả.



- Xác định từng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự liên quan đến số hàng giả tương đương với giá trị hàng thật như sau:

Trương Chí T chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hàng giả thu giữ trong vụ án này, có tổng giá trị hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật là 6.774.855.191 đồng (trong đó: bắt quả tang, khám xét tại nhà của Đặng Lê D, địa chỉ: 50/40/5 đường 59, Khu phố 2, Phường G1, quận G thu giữ hàng giả có giá trị tương đương hàng thật là 2.205.504.686 đồng; khám xét nhà Trương Chí T, địa chỉ: số 1372 Q1, Phường Q3, quận G thu giữ hàng giả có giá trị tương đương hàng thật là 21.792.240 đồng; khám xét tại kho của Trương Chí T, địa chỉ số tại 1841/50A Q, tổ 2, KP2A, phường Đ, Quận Đ1 thu giữ hàng giả có giá trị tương đương hàng thật là 1.883.004 đồng; khám xét cơ sở sản xuất của Trương Chí T, địa chỉ số 140, đường ĐHT 23, KP1, phường Đ, Quận Đ1 thu giữ hàng giả có giá trị tương đương hàng thật là 799.806.937 đồng; khám xét nhà thuê của Trần Xuân N, địa chỉ số 176/18A đường M cũ, phường M1, quận M2 thu giữ hàng giả có giá trị tương đương hàng thật là 938.383.388 đồng; khám xét nhà Nguyễn Thị Lệ U, địa chỉ: C, phường C1, TP. U1, tỉnh Bình Dương thu giữ hàng giả có giá trị tương đương hàng thật là 2.807.484.936 đồng); Trần Xuân N chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hàng giả thu giữ tại nhà của bị cáo N, có giá trị tương đương với số lượng của hàng thật là 938.383.388 đồng; Nguyễn Thị Lệ U chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hàng giả thu giữ tại nhà của bị cáo U, có giá trị tương đương với số lượng của hàng thật là 2.807.484.936 đồng; Phạm Thanh R chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hàng giả thu giữ tại nhà thuê của bị cáo R, có giá trị tương đương với số lượng của hàng thật là 2.205.504.686 đồng và Đặng Lê D là người được bị cáo Phạm Thanh R thuê trông coi, giao hàng giả nên D cũng chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hàng giả thu giữ tại nhà thuê của R.

Với các hành vi nêu ở trên thì đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Chí T phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”; các bị cáo Trần Xuân N, Nguyễn Thị Lệ U phạm tội “Sản xuất hàng giả”; các bị cáo Phạm Thanh R, Đặng Lê D phạm tội “Buôn bán hàng giả”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng số 544/CT-VKS-P3 ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo T, N, U, R và D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại hàng hóa, đồng thời còn xâm phạm lợi ích của người sản xuất hàng thật và người tiêu dùng. Các bị cáo biết rõ việc sản xuất, buôn bán hàng giả là vi phạm pháp luật của nhà nước, gây ảnh hưởng đến nền kinh tế và ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả nhằm tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy vậy khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến vai trò đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

- Về vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Trương Chí T là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, bao bì, nhãn mác thuê các bị cáo U và N sản xuất thủ công bao cao su giả, gel bôi trơn giả. Như vậy, trong các bị cáo này thì bị cáo T giữ vai trò cao nhất, còn các bị cáo U và N là người làm thuê giúp sức cho bị cáo T. Về phía bị cáo R là người mua lại hàng giả và có thuê bị cáo D trong coi, giao nhận hàng nên bị cáo R có vai trò cao hơn nhiều so với bị cáo D, còn bị cáo D chỉ là người làm thuê giúp sức cho bị cáo R. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét vào vai trò của từng bị cáo như đã nêu trên và căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh nhân thân:

Trong vụ án này, các bị cáo đều thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho các bị cáo.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên thì bị cáo Lê U phạm tội trong thời gian có thai và quá trình điều tra bị cáo U đã nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính nên áp dụng các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo U. Đối với bị cáo R có con nhỏ (sinh năm 2013) và bị cáo D cũng có con nhỏ (sinh năm 2014) nên áp dụng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo R và bị cáo D.

Như đã nêu ở trên thì các bị cáo N, U là những người được bị cáo T thuê sản xuất hàng giả với cách thức gia công thô sơ, còn bị cáo D được bị cáo R thuê trông coi và giao nhận hàng nên các bị cáo này đều là người giúp sức với vai trò không đáng kể, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Đối với các bị cáo Trương Chí T, Phạm Thanh R là những bị cáo có vai trò cao trong vụ án này nên ngoài việc áp dụng hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này theo khoản 4 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tiền thu lợi bất chính:

+ Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trương Chí T khai nhận đã thu lợi tổng số tiền là 50.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa bị cáo T cho rằng hàng giả bị cáo chưa tiêu thụ được, còn lưu trong kho khi công an bắt quả tang, T còn phải vay nợ trả lương cho bị cáo U và bị cáo N nên T chưa thu lợi bất chính. Do đó không buộc bị cáo T phải nộp lại sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Lê U phải nộp số tiền tổng cộng là 306.605.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Để thuận lợi cho việc thi hành án nên căn trừ số tiền này vào số tiền 50.000.000 đồng đã nộp vào số tài khoản 39490905877.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng kinh tế buôn lậu Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước, theo giấy nộp tiền ngày 23/10/2020). Sau khi căn trừ thì bị cáo Lê U còn phải nộp 256.605.000 đồng. Mặc khác với thái độ khai báo và tự nguyện nộp số tiền nêu

trên thì có cơ sở nhấn mạnh thêm sự thật thà khai báo và thái độ ăn năn hối cải của bị cáo U.

+ Bị cáo Trần Xuân N đã thu lợi số tiền 5.000.000 đồng, nên buộc bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Phạm Thanh R đã thu lợi số tiền 50.000.000 đồng, nên buộc bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Đặng Lê D đã thu lợi số tiền 60.000.000 đồng, nên buộc bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tương tự như bị cáo U thì với thái độ khai báo nêu trên có cơ sở nhấn mạnh thêm sự thật thà khai báo của bị cáo D.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà của Trương Chí T, địa chỉ: số 1372 Q1, Phường Q3, quận G và khám xét tại kho của Trương Chí T, địa chỉ số tại 1841/50A Q, Tổ 2, KP2A, phường Đ, Quận Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lệnh nhập kho vật chứng số 553-36 ngày 31/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2019 tại Kho vật chứng PC10 Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 02 thùng carton và 101 bao tải được xử lý như sau: Trả lại cho Trương Chí T: 02 (hai) điện thoại di động đã qua sử dụng, 01 (một) cái máy khâu bao tải hiệu “New Long”, 01 (một) dụng cụ bọc màng nilong; tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ số tang vật còn lại.

- Đối với số tang vật nhận bàn giao của Đội quản lý thị trường số 12 tiến hành kiểm tra đột xuất ngày 07/01/2019 đối với Cơ sở sản xuất, kinh doanh bao cao su tại địa chỉ số 140, đường DHT 23, KP1, phường Đ, Quận Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh do Trương Chí T làm chủ, theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 12/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lệnh nhập kho vật chứng số 553-36C ngày 12/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/6/2019 tại Kho vật chứng PC10 Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 111 thùng carton và 160 bao tải được xử lý như sau: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 máy chiết rót bằng tay, không xuất xứ; tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ số tang vật còn lại.

- Đối với số tang vật thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Xuân N ngày 29/05/2019, địa chỉ số 176/18A đường M cũ, phường M1, quận M2 (nay là Thành phố M2), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/5/2019 tại Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lệnh nhập kho vật chứng số 553-36 ngày 31/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2019 tại Kho vật chứng PC10 Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 42 thùng carton và 20 bao tải được xử lý như sau: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 02 máy bơm Gel vào tuýp, niêm phong ngoài; 01 máy khuấy nhả hiệu Classic, dùng để trộn gel niêm phong ngoài; 03 bàn ủi dùng để ép bóng kiếng; 01 máy sấy nhả hiệu CF Cooper; tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ số tang vật còn lại.

- Đối với số tang vật thu giữ khi khám xét tại nhà Nguyễn Thị Lệ U, địa chỉ: C, phường C1, TP. U1, tỉnh Bình Dương, theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lệnh nhập kho vật chứng số 553-36 ngày 31/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2019 tại Kho vật chứng PC10 Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 40 thùng carton được xử lý như sau: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 cái máy kim loại dùng để sản xuất bao cao su giả; tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ số tang vật còn lại.

- Đối với số tang vật thu giữ khi bắt quả tang đối với Nguyễn B và khám xét tại địa chỉ: 50/40/5 đường 59, Khu phố 2, Phường G1, quận G, theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lệnh nhập kho vật chứng số 553-36 ngày 31/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2019 tại Kho vật chứng PC10 Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 13 thùng carton, 01 túi nilon, 101 bao tải được xử lý như sau: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 xe ba bánh biển kiểm soát: XX, ; tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ số tang vật còn lại.

[7] Đối với các đối tượng NLQ1, NLQ2 được Trần Xuân N thuê đóng gói hàng nhưng NLQ1, NLQ2 không biết đó là hàng giả; Trần Hoàng V, Nguyễn B được Phạm Thanh R thuê giao hàng nhưng V, B không biết là hàng giả nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân nêu trên nên Tòa án không xem xét.

Đối với đối tượng tên Đông là người cung cấp bao su không nhãn mác, bao bì và các đối tượng bán dụng cụ, nguyên liệu,... cho Trương Chí T, Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận một phần lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

[9] Về án phí hình sự: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 192; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Trương Chí T);

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Phạm Thanh R);

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Trần Xuân N);

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ U);

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Đặng Lê D);

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt: **Trương Chí T** 09 (chín) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.

Xử phạt bổ sung: buộc bị cáo Trương Chí T phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt: **Phạm Thanh R** 07 (bảy) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.

Xử phạt bổ sung: buộc bị cáo Phạm Thanh R phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt: **Trần Xuân N** 04 (bốn) năm tù về tội “Sản xuất hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2019.

- Xử phạt: **Nguyễn Thị Lệ U** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sản xuất hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt: **Đặng Lê D** 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2019.

- Buộc các bị cáo sau đây phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính dưới đây để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lệ U phải nộp số tiền tổng cộng là 306.605.000 đồng (ba trăm linh sáu triệu, sáu trăm linh năm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước, nhưng được cản trừ số tiền này vào số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đã nộp vào số tài khoản 39490905877.00000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng kinh tế buôn lậu Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước, theo giấy nộp tiền ngày 23/10/2020). Sau khi cản trừ thì bị cáo Lệ U còn phải nộp 256.605.000 đồng (hai trăm năm mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Đặng Lê D nộp lại số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Phạm Thanh R nộp lại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Trần Xuân N nộp lại số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà của Trương Chí T, địa chỉ: số 1372 Q1, Phường Q3, quận G và khám xét tại kho của Trương Chí T, địa chỉ số tại 1841/50A Q, Tổ 2, KP2A, phường Đ, Quận Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lệnh nhập kho vật chứng số 553-36 ngày 31/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2019 tại Kho vật chứng PC10 Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 02 thùng carton và 101 bao tải được xử lý như sau:

Trả lại cho Trương Chí T: 02 (hai) điện thoại di động đã qua sử dụng, 01 (một) cái máy khâu bao tải hiệu “New Long”, 01 (một) dụng cụ bọc màng nilong; tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ số tang vật còn lại (có thêm Bảng kê kèm theo Bản án).

- Đối với số tang vật nhận bàn giao từ Đội quản lý thị trường số 12 khi tiến hành kiểm tra đột xuất ngày 07/01/2019 tại Cơ sở sản xuất, kinh doanh bao cao su tại địa chỉ số 140, đường ĐHT 23, KP1, phường Đ, Quận Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 12/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lệnh nhập kho vật chứng số 553-36C ngày 12/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/6/2019 tại Kho vật chứng PC10 Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 111 thùng carton và 160 bao tải được xử lý như sau:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 máy chiết rót bằng tay, không xuất xứ; tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ số tang vật còn lại (có thêm Bảng kê kèm theo Bản án).

- Đối với số tang vật thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Xuân N ngày 29/05/2019, địa chỉ số 176/18A đường M cũ, phường M1, quận M2 (nay là Thành phố M2), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/5/2019 tại Phòng Cảnh sát kinh tế Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lệnh nhập kho vật chứng số 553-36 ngày 31/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2019 tại Kho vật chứng PC10 Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 42 thùng carton và 20 bao tải được xử lý như sau:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 02 máy bơm Gel vào tuýp, niêm phong ngoài; 01 máy khuấy nhả hiệu Classic, dùng để trộn gel niêm phong ngoài; 03 bàn ủi dùng để ép bóng kiếng; 01 máy sấy nhả hiệu CF Cooper; tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ số tang vật còn lại (có thêm Bảng kê kèm theo Bản án).

- Đối với số tang vật thu giữ khi khám xét tại nhà Nguyễn Thị Lệ U, địa chỉ: C, phường C1, TP. U1, tỉnh Bình Dương, theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lệnh nhập kho vật chứng số 553-36 ngày 31/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2019 tại Kho vật chứng PC10 Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 40 thùng carton được xử lý như sau:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 cái máy kim loại dùng để sản xuất bao cao su giả; tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ số tang vật còn lại (có thêm Bảng kê kèm theo Bản án).

- Đối với số tang vật thu giữ khi bắt quả tang đối với Nguyễn B và khám xét tại địa chỉ: 50/40/5 đường 59, Khu phố 2, Phường G1, quận G, theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lệnh nhập kho vật chứng số 553-36 ngày 31/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2019 tại Kho vật chứng PC10 Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm có 13 thùng carton, 01 túi nilon, 101 bao tải được xử lý như sau:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 xe ba bánh biển kiểm soát: XX; tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ số tang vật còn lại (có thêm Bảng kê kèm theo Bản án).

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tU án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (5)
- Bị cáo; (5)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Người bào chữa; (3)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (34) (5)

**Ngô Ngọc Thắng**